



## Hiệu quả kinh tế khi sử dụng HASS Block

Công trình toàn nhà 19 tầng, diện tích một sàn 595m <sup>2</sup> , tổng diện tích sàn 19T x 595m <sup>2</sup> =11.305m <sup>2</sup>		Gạch đỏ			HASS Block		
<b>Tường xây</b>		Tường gạch rỗng dày 100 và 200mm. Trọng lượng 1300kg/m <sup>3</sup> (tường dày 220mm nặng 300kg/m <sup>2</sup> )			Tường HASS Block dày 100 và 150mm. Trọng lượng 600kg/m <sup>3</sup> (tường 150mm nặng 90kg/m <sup>2</sup> )		
<b>Vật tư</b>	DVT	Tiêu hao	Đơn Giá	Thành tiền	Tiêu hao	Đơn Giá	Thành tiền
Gạch	Viên/m <sup>2</sup>	140	1,200	168,000	8.3	25,273	209,764
Vữa xây	Kg/m <sup>2</sup>	60	480	28,800	8	3,000	24,000
Vữa tô	Kg/m <sup>2</sup>	50	480	24,000	20	2,880	57,600
Bát neo, đinh thép	Bộ/m <sup>2</sup>			-	1	3,000	3,000
Râu sắt	Kg/m <sup>2</sup>	0.1	16,000	1,600			-
<b>Nhân công</b>		300,000đ/công, xây gạch nhẹ 1 ngày được 25m <sup>2</sup>					
Xây tường	VNĐ/m <sup>2</sup>	1	50,000	50,000	1	12,000	12,000
Tô tường	VNĐ/m <sup>2</sup>	2	25,000	50,000	2	25,000	50,000
Tổng giá thành	VNĐ/m <sup>2</sup>	322,400			356,364		
Chi phí xây tường	1	11.305m <sup>2</sup> x 1,2 x 322,400đ			11.305m <sup>2</sup> x 1,2 x 356,364đ		
		4,373,678,400			4,834,429,091		
<b>Tăng chi phí xây tường</b>		<b>460,750,691</b>					
<b>Kết cấu sàn</b>		Sàn sườn toàn khối, dầm cao 550mm rộng 1200, sàn dày 180mm			Sàn rỗng bubbledeck loại C, không dầm loại BD 230mm		
Trọng lượng bản thân dầm + sàn		780 kg/m <sup>2</sup>			440 kg/m <sup>2</sup>		
Chiều cao chiếm không gian của sàn		550 mm			230 mm		
Đơn giá thi công dầm sàn		1,600,000 đ/m <sup>2</sup>			1,200,000 đ/m <sup>2</sup>		
Chi phí phần sàn	2	18,088,000,000			13,566,000,000		
Giảm tải trọng tường và sàn		11,305 x 1.2 x 300kg/m <sup>2</sup> =4,070T			11,305 x 1.2 x 90kg/m <sup>2</sup> =1,221T		
		(4.070T – 1.221T) + 11,305m <sup>2</sup> x (0.78-0.44) = 6.693T Do đó giảm nội lực cột, giảm tiết diện cột, vách, sàn, móng					
<b>Kết cấu cột</b>	3	11.305m <sup>2</sup> x 700.000đ/m <sup>2</sup>			11.305m <sup>2</sup> x 650.000đ/m <sup>2</sup>		
		7,913,500,000			7,348,250,000		
Tổng chi phí thi công phần thân	(-1)+(2)+(3)	30,375,178,400			25,748,679,091		
<b>Giảm chi phí phần thân</b>	4	<b>4,626,499,309</b>					

<b>Giảm chi phí phần móng</b>	5	Giảm số lượng cọc: $6.693T \times 1,2/600T = 14$ cọc F1200 $14 \text{ cọc} \times 3.000.000\text{đ}/\text{m} \times 60\text{m} = 2.520.000.000\text{đ}$	
<b>Tổng số tiền tiết kiệm phần thân và móng</b>	6=(4)+(5)	<b>7,146,499,309</b>	
Thời gian thi công sàn		12 ngày/ sàn	8 ngày/ sàn
Rút ngắn thời gian thi công		(12ngày – 8 ngày) x 19 tầng = 76 ngày = 2,5 tháng	
<b>Giảm lãi vai vốn thi công</b>	7	30.373.007.840đ x 70% x 1,2%/tháng x 2,5 tháng ( Tính trên 70% vốn huy động)	
		<b>379,848,000.00</b>	
<b>Giảm giá thành đầu tư</b>	(6)+(7)	<b>7,526,347,309.09</b>	
Dự toán		11.305m <sup>2</sup> x 6.400.000đ/m <sup>2</sup>	
		72,352,000,000.00	
<b>Tỉ lệ giảm</b>		<b>10.4%</b>	
<b>Các lợi ích khác</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Cách nhiệt tốt hơn, tạo môi trường sống mát mẻ,tiết kiệm điện.</li> <li>-Cách âm tốt.</li> <li>-Chống cháy 4h so với 1h của gạch nung.</li> <li>-Tăng diện tích sử dụng phòng.</li> <li>-Hao hụt 3-5% so với 5-10% của gạch nung.</li> <li>-Công trường sạch sẽ hơn.</li> <li>-Vật liệu xanh phù hợp tiêu chuẩn LEED, LOTUS, BCA GreenMark.</li> <li>-Gốc xi măng nên tuổi thọ lâu dài, bền vững.</li> <li>-Không độc hại, VOC bằng 0, không ảnh hưởng sức khỏe.</li> <li>-Thi công nhanh và thuận tiện hơn.</li> </ul>	

*Tài liệu mang tính chất tham khảo.*